

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 8A/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tuấn và bà Lý Thị Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị B, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh); vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/5/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lại Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Lại Thị B và anh Lý Văn M được tự do tìm hiểu sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh) ngày 24 tháng 7 năm 2015. Sau khi kết hôn chị Lại Thị B sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh) còn anh Lý Văn M ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn, thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không ở gần nhau có nhiều vấn đề trong cuộc sống không thể hòa hợp được, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M đã ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng không có hành động nào để hàn gắn tình cảm. Nay, chị Lại Thị B xác định vợ chồng không còn tình cảm, không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giải quyết cho chị Lại Thị B ly hôn với anh Lý Văn M.

Về con chung: Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M có một con chung là Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015. Từ năm 2023 cho đến nay con chung ở với chị Lại Thị B tại thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi ly hôn chị Lại Thị B có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Lại Thị B không yêu cầu anh Lý Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lý Văn M nhưng anh Lý Văn M vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2025, ông Hoàng Hồng L, Trưởng Công an xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (trước khi sáp nhập) cung cấp thông tin: Qua tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư xác nhận công dân Lý Văn M, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn). Nơi tạm trú: Không, hồ sơ khai báo tạm vắng: Không.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/6/2025, anh Lý Văn P cung cấp thông tin như sau: Anh là anh trai của anh Lý Văn M, sau khi chị Lại Thị B và anh Lý Văn M kết hôn có sinh sống ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn) khoảng mấy năm thì chị Lại Thị B đưa con trai là Lý Lại S về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) sinh sống, còn anh Lý Văn M đi làm xa ít khi về nhà, đi làm ở đâu thì anh Lý Văn P không biết rõ. Trong thời gian anh Lý Văn M và chị Lại Thị B sinh sống ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn) thì anh Lý Văn P không biết mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Bà Nông Thị T, Trưởng thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn) cung cấp thông tin như sau: Sau khi kết hôn, chị Lại Thị B và anh Lý Văn M có sinh sống ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn) khoảng vài năm thì chị Lại Thị B và con trai là Lý Lại S về nhà mẹ đẻ của chị Lại Thị B ở tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) sinh sống. Anh Lý Văn M đi làm ở xa, thỉnh thoảng có về nhà ở thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn), anh

Lý Văn M đi làm ở đâu thì bà Nông Thị T không rõ, mâu thuẫn gia đình của chị Lại Thị B và anh Lý Văn M bà không nắm được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2025, cháu Lý Lại S khai như sau: Cháu là con của mẹ Lại Thị B và bố Lý Văn M. Hiện cháu đang học tại lớp 4A trường tiểu học Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh). Trường hợp nếu bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn được sống cùng với mẹ là Lại Thị B vì mẹ chăm sóc cháu tốt hơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị B vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh) ngày 24 tháng 7 năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do không ở gần nhau, có nhiều vấn đề trong cuộc sống không thể hòa hợp được, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Lại Thị B xin ly hôn với anh Lý Văn M là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lại Thị B được ly hôn với anh Lý Văn M. Về con chung: Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M có 01 (một) con chung là Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015. Con chung hiện đang sống với chị Lại Thị B. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lý Lại S trình bày cháu có nguyện vọng ở với mẹ Lại Thị B. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Lại Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lại Thị B chưa có yêu cầu. Anh Lý Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lại Thị B vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn M đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử

lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lý Văn M; cư trú tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn H, xã L, tỉnh Lạng Sơn). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn).

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh) ngày 24 tháng 7 năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do không ở gần nhau, có nhiều vấn đề trong cuộc sống không thể hòa hợp được, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lại Thị B và anh Lý Văn M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lại Thị B là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lại Thị B và anh Lý Văn M có 01 (một) con chung là Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015. Con chung hiện đang sống với chị Lại Thị B. Chị Lại Thị B có thu nhập, có chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lý Lại S trình bày cháu có nguyện vọng ở với mẹ Lại Thị B. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Lại Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lại Thị B chưa có yêu cầu. Anh Lý Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lại Thị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị B được ly hôn với anh Lý Văn M. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2015 đăng ký ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh*).

2. Giao con chung là cháu Lý Lại S, sinh ngày 01/10/2015 cho chị Lại Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn M chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lại Thị B chưa có yêu cầu. Anh Lý Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lại Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lại Thị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2024/0002392 ngày 02/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Lạng Sơn), được chuyển vào tài khoản số 3949.0.01054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng nghiệp vụ 2.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Giáp Thanh Long

